



CUỐI TRỜI MÙ SƯƠNG

Trang Luân

(Tiếp theo)

Khánh miên man suy nghĩ. Câu nói mẹ dặn đi, dặn lại còn văng vẳng ở bên tai:

- “Nếu Chúa thương mà cho con sang đến bên đây được bình an, thì con phải ráng chịu khó học hành để nên người. Con phải ra sức cố gắng. Phải nỗ lực phấn đấu, bởi vì, chỉ có mình con cô thân độc mã nơi xứ lạ quê người. Mẹ biết rằng: Cho mình con đi là mẹ đã phải đau lòng, đứt ra từng khúc ruột, nhưng vì hoàn cảnh trớ trêu, nên mẹ mới buộc lòng phải cho con đi. Giả thử, nếu con có ở lại, thì cũng chẳng bao giờ góc đầu lên được! Bây giờ là thời buổi của người ta. Bởi thế, mẹ nhận thấy, chỉ có mỗi con đường duy nhất là lo cho con đi. Chỉ có ra đi là thượng sách, là còn có tương lai. Chứ mẹ cũng đâu có còn cách nào khác hơn được nữa! Lo cho con đi, là mẹ phải chạy đôn, chạy đáo, phải vay đầu này, nợ đầu kia, chứ mẹ đâu có thể lo thêm được nữa! Hiện giờ bố con còn nằm ở trong tù. Các em con còn nhỏ dại.

Mẹ không biết, rồi đây mẹ sẽ còn lo được như thế này nữa hay không! Mẹ chỉ sợ, cho đến ngày nào đó, tình trạng sức

khỏe của mẹ sẽ tuần tự yếu đi. Chính vì thế, mẹ chỉ biết trông cậy, đặt hết sự tin tưởng vào nơi con. Bởi vì, con là đứa con lớn ở trong gia đình. Nói đại, nếu con không biết nghĩ, rồi đâm ra hư hỏng, thì hậu quả sẽ mang đến cho gia đình mình sự tai hại biết chừng nào. Mẹ mong rằng, con sẽ hiểu được điều đó. Mẹ không muốn cắt nghĩa thêm cho nó dài dòng văn tự ra làm gì! Bao nhiêu năm mẹ cho con ăn học, con phải biết nghĩ đến bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với gia đình. Chớ đại dốt mà đua đòi, tập tành theo chúng bạn ăn chơi rồi sao lãng việc học hành thì phí cả một đời con ạ! Con nên nhớ rằng: Mọi người trong gia đình mình đều đặt hết sự tin tưởng ở nơi con. Nếu con biết thương mẹ thì đừng bao giờ để cho mẹ phải thất vọng!”

- “Con hiểu! Hiểu tất cả mọi điều mà mẹ vẫn thường nói với con. Phải phấn đấu. Phải nỗ lực. Phải kiên trì để vươn lên. Có phải đúng như vậy, không hở mẹ!”

- “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi, e sông.”

Mẹ vẫn thường mượn câu nói bất hủ này của nhà văn Nguyễn Bá Học để khuyên bảo, dạy dỗ cho con nên người. Con xin hứa với mẹ. Con biết rằng: Gia đình mình đang đứng trước thảm cảnh đen tối và bi đát nhất. Con thấy rõ điều đó. Thấy mà con chẳng làm được việc gì để đỡ đần cho mẹ! Đây mới chính là điều làm cho con khổ tâm và chua xót vô cùng.”

Nghĩ đến đây, bỗng nhiên Khánh bật lên tiếng thở dài. Nga rút nhẹ bên tai anh:

- “Anh buồn à!”

Khánh gật đầu, không nói. Nga lấy giọng bình tĩnh:

- “Ngày mai em phải thay mẹ đi thăm nuôi bố, nên em không thể tiễn chân anh được!

Mong anh thông cảm cho em. Tiện đây, em không biết nói gì hơn, là cầu chúc cho anh được mọi điều an lành và tốt đẹp

trong chuyến đi này, đồng thời gặt hái được những thành quả rực rỡ ở tương lai.”

Ngừng lại để thấm giọng, nàng nhỏ nhẹ nói tiếp:

- “Em có mua cho anh ít thuốc say sóng. Số lương thực cùng mấy bọc chanh nhào đường. Anh nhớ giữ kỹ ở bên mình để mà đi đường. Đừng có hoang phí rồi đem cho người này, người khác, tới lúc cần đến thì không có để mà dùng! Em nghe nói, có nhiều chuyến bị trục trặc, phải lênh đênh ở trên biển đến gần cả tháng trời. Anh nên nhớ kỹ những điều em dặn. Anh cứ yên tâm mà đi, đừng lo lắng gì cho em hết cả! Nếu may mắn mà thoát được đến bên đảo, anh lập tức phải đánh điện tín về cho gia đình và em biết tin, để mọi người khỏi phải sốt ruột, lo lắng về anh! Anh nên nhớ rằng, anh đi rồi thì mọi người trong gia đình đều trông ngóng tin tức về anh từng giờ từng phút. Còn về chuyện riêng của hai đứa mình, thì chúng ta hãy phó thác cho định mệnh đưa đây. Anh thì em không biết sau này sẽ ra sao! Còn riêng em, thì lúc nào cũng trước sau như một. Tình yêu em sẽ đi theo anh, còn thể xác, em sẽ ở lại với thành phố này, để áp ủ mọi kỷ niệm bóng bẩy, mượt mà, vàng son của chúng mình.”

- “Anh thành thật cảm ơn em về những gì mà em đã dành cho anh. Thực ra thì hai chữ cảm ơn nó có vẻ gượng gạo, khách sáo đối với chúng ta kể từ lâu lắm rồi. Nhưng! Anh không biết phải dùng từ ngữ nào cho nó thật chính xác, hợp lý và sát nghĩa hơn nữa!”

Ngừng lại vài giây, anh chậm rãi:

- “Quả thật! Em lo cho anh quá đầy đủ, quá chu đáo. Chính vì thế, nó đã ương lên ở trong anh nỗi xúc động vô biên. Làm sao anh có thể quên được những ân tình mà em đã dành trọn vẹn cho anh! Những ân tình đó hầu như đã thấm sâu vào huyết quản, vào tim não, vào từng thớ thịt ở trong anh kể từ lâu lắm rồi. Không bao giờ anh quên! Không bao giờ! Anh có thể quả quyết với em là như thế.”

Khánh quay sang hỏi cậu bé có thân hình mảnh khảnh, gầy yếu nằm ở bên cạnh:

- “Em tên gì!”

- “Em tên Bình. Còn anh!”

Khánh đáp cụt ngủn:

- “Khánh.”

- “Hình như suốt từ tối đến giờ anh không ngủ thì phải!”

Khánh lắc đầu:

- “Anh ngủ không được!”

- “Chắc anh nhớ nhà phải không!”

- “Ừ.” Khánh buông giọng cộc lốc.

Cậu bé trở nên liến thoắng:

- “Nếu em đoán không lầm, thì trong đó có cả người yêu của anh nữa!”

Khánh tròn xoe đôi mắt:

- “Sao em biết được chuyện đấy!”

Thằng bé trạc độ mười ba, mười bốn, có gương mặt láu lỉnh chột reo lên:

- “Em chỉ đoán mò vậy thôi. Thảo nào, em cứ thấy mặt anh buồn buồn. Sao anh không đem chị ấy đi theo!”

Ngập ngừng trong giây lát, Khánh nhỏ giọng:

- “Chúng qui cũng chỉ vì hoàn cảnh và điều kiện không cho phép!”

- “Kể ra thì cũng buồn anh nhỉ!”

Khánh nghiêm nghị không nói. Lát sau anh mới lại lên tiếng hỏi:

- “Còn em thì sao?”

Nó nhe răng cười hồn nhiên:

- “Em thì chỉ có cu ki một thân, một mình. Sao cũng được! Em chẳng nói đâu gì anh, em là đứa trẻ mồ côi cha mẹ ngay từ hồi còn nhỏ. Em sống với gia đình người bác ruột kể từ năm em mới vừa lên sáu. Gia đình bác em thì lại quá nghèo, cũng giống như bao nhiêu gia đình khác ở tại vùng này. Đây! Anh cũng thấy. Người dân ở đây chỉ biết quần quật, lam lũ với công việc đồng áng, kiếm củi mà vẫn không đủ ăn! Từ ngày có mấy tổ chức vượt biên nổi lên, nên đời sống ở nơi đây cũng đỡ được phần nào anh ạ. Nay, thì chỗ này gọi đi chuyển dầu cùng thực phẩm mang theo. Mai, thì có đám khác ngỏ ý muốn thuê chỗ để làm địa điểm nhốt gà. Nhờ đó, mọi người mới có công ăn, việc làm, rồi dôi ra được chút đỉnh anh ạ. Còn riêng về phần em, trong hai năm nay, em chỉ làm cho mỗi bà chủ này mà thôi. Ngoài mấy công việc lật vật, linh tinh ở trong nhà, thỉnh thoảng, em cũng được bà chủ cho đi theo mấy người lớn, để chuyển dầu hoặc thức ăn chẳng hạn.

Lâu ngày, bà chủ thấy em siêng năng, cần mẫn, nên bà ấy cũng thương tình, cho em đi chung với gia đình bà trong chuyến đi đặc biệt này. Sau khi nghe được cái tin vui ấy, em có cảm tưởng giống y như người ở trên trời rớt xuống. Thú thật với anh! Chưa khi nào em cảm thấy mừng rỡ và sung sướng đến như vậy! Sung sướng đến nỗi em không cầm được hai hàng nước mắt! Em chỉ mong rằng: Nếu may mắn sang được đến bên đấy, em sẽ cố gắng làm lụng, dành dụm để đền ơn cho bà chủ tàu được phần nào. Sau đó, em sẽ gửi về cho gia đình bác em ở bên đây. Gia đình bác em đã nghèo xơ, nghèo xác, rồi còn phải đùm bọc, nuôi nấng cho em suốt cả hàng bao nhiêu năm trời. Em chỉ mong có được bằng đấy thôi. Ngoài ra, em chẳng dám mơ ước đến bất cứ chuyện xa vời, viễn vông nào khác anh ạ.”

Bất chợt, cậu ta liền ngồi bật dậy, khoát tay, ra dấu cho Khánh ngừng lại, rồi ghé sát vào tai anh nói nhỏ:

- “Em nghe có tiếng động ở bên ngoài. Hình như có người nào đó đang đi về phía mình thì phải!”

Khánh cố gắng lắng tai nghe. Có ánh đèn pin quét ngang rồi vụt tắt. Tiếng chân người dẫm nhẹ trên lá khô, gây liên ở trong anh thứ cảm giác hồi hộp, lo lắng.

- “Ai mà đến giờ này vậy kia!”

Có tiếng khàn khàn phát ra từ ở dãy bên kia. Tiếp đến là giọng nói lí nhí của người đàn ông nào đó nổi lên:

- “Làm sao mà biết được!”

Không khí đột nhiên trở nên căng thẳng tột cùng. Có chuyện gì xảy ra bất thường chẳng! Có phải, tất cả mọi người đang hiện diện ở nơi đây, đều trở thành vật hy sinh, lót đường cho chuyến đi đặc biệt này chẳng! Khánh thường nghe loáng thoáng về số trường hợp xảy ra tương tự như thế. Không bao giờ anh tin! Không bao giờ! Bà chủ tàu là mẫu người hiền lành, đạo đức. Đâu có lý nào lại có chuyện trái ngược như vậy!

Tiếng chân mỗi lúc một gần và cuối cùng thì dừng lại ở bên ngoài. Tầm liếp được nhẹ nhàng mở ra. Ai nấy đều hồi hộp, lo lắng. Có tiếng người đàn bà cất lên vừa đủ nghe:

- “Chú đứng ở ngoài này trông chừngùm chị.”

Tiếp đến, là giọng của gã đàn ông lí nhí nổi lên:

- “Vâng! Em biết rồi chị.”

Người đàn bà có thân hình đồ sộ, dềnh dàng bước vào. Mọi người đều thở phào ra nhẹ nhõm và tươi tỉnh trở lại. Thì ra là bà chủ tàu. Bà đến đây để làm gì! Để nhắc nhở vài điều quan trọng liên quan đến chuyến đi này chẳng! Bà ta liền dơ hai tay vỗ nhẹ vào nhau:

- “Tất cả hãy thức dậy. Tới giờ rồi.”

Có tiếng gã đàn ông nào đó chọt cất lên:

“- Từ tối đến giờ, đâu có ai chợp mắt được tý nào đâu chị!”

Bà chủ tàu liền cất giọng nhỏ nhẹ:

- “Chỉ còn mười mười lăm phút nữa thì chúng ta sẽ rời

khỏi nơi này, di chuyển đến một địa điểm khác để lên tàu. Vậy trước khi rời khỏi nơi đây, tôi chỉ yêu cầu tất cả mọi người, là phải tuyệt đối giữ im lặng trong khi di chuyển, đồng thời tuân theo sự hướng dẫn của mấy chú trật tự. Có như thế, chúng ta mới mong đạt được cái kết quả mỹ mãn như ý chúng hằng mong muốn. Nếu rủi ro có trường hợp bất trắc xảy ra. Tôi nói đây là giả dụ thôi nhé. Lúc đó, chúng ta hãy êm thấm, rút nhẹ ra con đường nhựa mà hôm qua chúng ta đã xuống xe, tìm một chỗ ẩn nấp thật kín đáo, ngồi chờ sáng để đón xe về thành phố. Bây giờ thì chúng ta bắt đầu chuẩn bị để di chuyển. Dây bên này đi trước. Nhớ là chỉ di chuyển có một hàng dọc và phải đi sát vào với nhau để tránh khỏi bị đi lạc.”

Ngoái cổ ra bên ngoài, bà ta căn dặn gã đàn ông:

- “Chú Hùng chịu khó đi sau dùm chị. Đằng trước có chú Thắng. Còn ở giữa thì có chú Bằng rồi.”

Gã đàn ông nhỏ nhẹ đáp:

- “Việc đẩy chị cứ để cho em.”

Mọi người đều lục tục bước xuống nền đất trong tư thế sẵn sàng chuẩn bị. Khánh ghé sát vào tai Bình nói nhỏ:

- “Nhớ là phải theo sát người đi trước, nghe em!”

- “Vâng! Anh cứ yên tâm. Em sẽ không rời họ nửa bước!”

Đoàn người lặng lẽ, âm thầm đi trên con đường mòn nhỏ hẹp. Hai bên, lũ đom đóm lập lòe, chập chờn trên các hàng dậu, lơ lửng như những bóng ma chơi, mà anh vẫn thường được bà nội kể cho anh nghe hồi còn nhỏ. Đêm tối đen như mực tàu. Đàn chó đã bắt đầu đánh hơi, gầm gừ, rần rật đuổi theo sau, rồi đột nhiên rống lên, đua nhau sủa âm ỉ như muốn phá tan sự tĩnh mịch của đêm trường. Khánh thả trôi niềm suy tư về với gia đình. Về Nga. Bạn bè cùng thành phố thân yêu mà anh đã bỏ lại ở sau lưng. Giờ này, mẹ cùng mấy em đang làm gì! Còn Nga! Chắc mọi người đang trần trọc, thao thức, nằm chờ sáng để trông ngóng tin tức về anh, về kết quả sơ

khởi của chuyến đi này.

Khánh ngược mắt nhìn lên cõi không gian tĩnh lặng, vắng vặc đầy sao. Những vì sao long lanh, lấp lánh, chập chùng, lung linh lạ. Anh muốn gửi về Nga nỗi xót xa thâm kín, chất ngất ở trong anh hiện giờ. Cõi trống vắng cùng mọi luyến tiếc về khung trời mộng mị ở quá khứ. Cuộc đời được ví bằng hai chữ “tan” rồi lại “hợp.” Vậy thì chừng nào chúng mình mới hợp lại hờ em! Chắc ngày đó còn xa lắm em nhỉ!

Hiện giờ thì anh đương di chuyển đến địa điểm khác để lên tàu. Rồi đây, con tàu sẽ đưa anh ra khơi và khoảng cách sẽ càng ngày càng dần ra thành nghìn trùng cách trở.

Con tàu dù có đưa anh đến bến bờ xa xôi nào đi chăng nữa, thì quê hương vẫn là tiếng gọi thiêng liêng, trung thực và thiết tha nhất. Với anh! Gia đình, tình yêu, quê hương cùng bạn bè là những món hành trang cao quý nhất, hiện diện thường xuyên nơi đầu óc anh. Tình yêu cũng giống như sợi mưa đầu mùa, tưới xuống cho cuộc đời thêm tươi mát, có màu sắc, thi vị cùng mọi ý nghĩa thâm kín và đặc biệt của nó.

Màu xanh là màu của hy vọng. Màu của tình yêu. Anh muốn màu xanh ấy cứ tô đậm mãi mãi cho nó thành mướt mà, óng ả nhiều hơn nữa nơi tâm khảm của mỗi người trong chúng ta, và đừng khi nào ngả màu, nhạt phai theo thời gian! Anh đặt hết niềm tin trọn vẹn vào mai sau. Vào chuỗi ngày tháng xa xăm ở trước mặt. Anh tin chắc rằng:

Ngày đó sẽ đến và phải đến. Ngày mà anh vẫn thường nói với em về hai chữ trùng phùng. Chắc ngày đó vui lắm em nhỉ! Đến khi ấy, anh sẽ chở em trên chuyến xe đi vào cuộc đời, vào những năm tháng rạng ngời, bất tận của tương lai, của hứa hẹn, của ngà ngọc hạnh phúc./.

Mũ Đỏ, Mũ Đen

Đoàn Phương Hải / TĐ11ND

*Tưởng nhớ anh Năm Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Đức Dũng,
và những anh hùng Mũ Đỏ, Mũ Đen đã vì quốc vong thân tại
Damber.*

*Gửi NT Bùi Văn Lộc, Lê Văn Mỹ, Phạm Đức Hùng, Phan
Cảnh Cho, và những chiến hữu Mũ Đỏ, Mũ Đen, Công
Binh... đã tham chiến tại Damber để nhớ những ngày ngút
ngàn máu lửa.*

Với yểm trợ, tiếp tay không giới hạn của khối Cộng Sản Nga, Tàu, Cộng Sản Việt Nam xưa hàng chục sư đoàn bộ binh cùng hàng ngàn xe tăng đại pháo quyết tâm xâm chiếm nhuộm đỏ miền Nam.

Hàng chục ngàn dân lành vô tội đã chết tức tưởi, oan khiên trong dịp Tết Mậu Thân, trên “Đại Lộ Kinh Hoàng”, trên phố trên nhà, trên ruộng trên nương vì bom đạn. Quê hương dân tộc quận mình trong bão lửa chiến tranh.

Để ngăn cản giặc thù, Quân Lực miền Nam đã anh dũng chống trả giặc thù trên khắp bốn vùng Chiến Thuật. Không một địa danh nào có bóng Cộng Quân mà không có gót giày

của người lính miền Nam tìm tới truy lùng tiêu diệt.

Nhằm phá vỡ hậu cần, an toàn khu của địch trên lãnh thổ Campuchia, giữa năm 1970 Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã liên tiếp truy kích, tiêu diệt địch trên lãnh thổ của xứ Chùa Tháp. Đầu năm 1971 các lực lượng thiện chiến đã vượt biên đánh sang Hạ Lào, phá vỡ, tiêu diệt toàn bộ kho tiếp liệu, hậu cần, đại bản doanh, an toàn khu của Cộng Sản Việt Nam.



Trung Tá Nguyễn Đình Bảo (phải) Tiểu Đoàn Trưởng cùng tác giả, Đại Úy Đoàn Phương Hải (trái), Sĩ quan Hành Quân thuộc Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù tại Damber, Campuchia 1971

Sau hơn hai tháng hành quân, vừa từ Hạ Lào trở về, Trung Tá Nguyễn Đình Bảo K14 Võ Bị, mang theo hơn chục năm kinh nghiệm chiến trường từ Lữ đoàn I Nhảy Dù được lệnh về chỉ huy Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù.

Sau thời gian ngắn chỉnh trang đơn vị, để ra mắt khai quân, 11 Dù đã trực thăng vận tiêu diệt gọn 2 tiểu đoàn Cộng Quân bao vây căn cứ Hưng Đạo trên Quốc Lộ 22 chạy dài từ tỉnh lỵ Tây Ninh đến biên giới Việt Miên.

“Song Kiếm trấn Ái” 11 Dù tiến quân vào căn cứ trong tiếng reo hò, mừng tủi của anh em binh sĩ và gia đình sau hơn hai tháng bị Cộng Quân tấn công, bao vây và pháo kích đêm

ngày.

Chiến thắng ngoạn mục đầu tay của quan Năm Nguyễn Đình Bảo làm nức lòng binh sỹ, mang khí thế mới về cho đơn vị.

Thừa thắng xông lên 2 Tiểu Đoàn 11 và 5 Dù tiếp tục hành quân tiêu diệt địch quanh trại Lực Lương Đặc Biệt Thiện Ngôn, Lò Gò, Xóm Dứa, Xa Cát và Xa Cam.

Cuối tháng 10/1971, đang hành quân quanh Căn Cứ Hoà Lực Pace ngay sát biên giới Việt Miên thì 11 Dù được lệnh tung thiết với Thiết Đoàn 18 Kỵ Binh vượt biên tiến chiếm mật khu Damber trên đất Kampuchia.

Dưới ánh nắng như thiêu như đốt, đất bụi đỏ ngầu, thì trên pháo tháp chiến xa, bên dàn máy truyền tin tua tủa “ăng ten” ngắn, dài, một người lính tầm thước với khẩu Colt 9 vắt ngang chiếc áo thung xám ngay trước ngực, đang sang sảng ra lệnh, chỉ huy. Đột nhiên ông giơ tay chào rồi nhảy xuống xe khi thấy Trung Tá Nguyễn Đình Bảo, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 ND đứng dưới gốc cây đang giơ cao tấm bản đồ. Hai người lính phong trần siết chặt tay, nhìn nhau rồi cùng phá ra cười.

- Niên trưởng “Đại Lộc”, lâu lắm anh em mình mới làm ăn chung. Kỳ này vào Damber, chắc gay lắm phải không?

- Damber thì lúc nào chả gay, khúc xương khó nuốt, an toàn khu, bản doanh đầu não của Công Trường 7 và 9 địch quân. Năm ngoái thiết đoàn tôi và Mũ Nâu Biệt Động quân thảo suốt mấy ngày đêm với một trung đoàn Cộng Quân tại “Miếu Ông Sành”. Kỳ này mình phải nghiền nát Damber ra mới được!

Quan Năm Mũ Đỏ vung tay tự tin, rồi quay sang giới thiệu Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 18 Kỵ Binh, Thiếu Tá Bùi Văn Lộc Khóa 13 Võ Bị với Mễ, tôi, các đại đội trưởng và ông Lang Tây Tô Phạm Liệu.

Xếp Mũ Đen với biệt danh “Tây Quay”, lưng danh trận mạc trong binh chủng, người đầy đà, da đen sạm vì phong

trần, sương gió, cát tiếng cười sang sảng, quay sang bắt tay chúng tôi.

Tình tự Võ Bị từ ngày nhập trường ăn cơm lính, cho nên dù xếp Mũ Đỏ, khóa 14, lon tuy cao hơn, nhưng vẫn một điều “Niên Trưởng, hai điều Niên Trưởng” xưng hô với xếp Mũ Đen.

Đang đầu hót tung bùng thì ông đàn anh Khóa 6 Võ Bị, Đại Tá Trần Quang Khôi, Chỉ huy Trưởng Thiết Giáp Vùng 3 Chiến Thuật đáp trực thăng xuống ngay trận địa.

Trải rộng tám bản đồ hành quân với chi chít tình hình, trực tiến quân xanh đỏ của ta và địch, Đại Tá Khôi bàn luận kế hoạch hành quân, vạch rõ mục tiêu là phá hủy hậu cần, tìm và tiêu diệt cho được Bộ Chỉ Huy Công Trường 7 Cộng Quân đang có mặt tại Damber.

Thung lũng Damber dài gần hai chục cây số bên Liên Tỉnh Lộ 75 và Quốc Lộ 7 trên đất Miên, nằm lọt trong những cánh rừng trùng điệp cây cao rậm rạp bao quanh. Tuy nhiên địa thế Damber lại tương đối trống với rất nhiều gò mồi, cây cối lúp súp, phủ đầy cây leo rậm rạp nhưng không cao quá đầu người. Băng ngang thung lũng là một con suối khá lớn, mùa này nước đã cạn nhưng đất rất dễ bị lún, gây khó khăn cho chiến xa di chuyển.

Trên Quốc Lộ 7, nhiều toán công binh chiến đấu, xe ủi đất của ông đàn anh Lâm Hồng Sơn mới gặp khi đi họp hành quân, đang vất vả phá hủy mìn bẫy, sửa chữa cây cầu chiến lược trên trực tiến quân.

Đoàn của sắt trải rộng đội hình ào ào băng ngang những cánh đồng cỏ non. Làng mạc thôn xóm thanh bình, hiền hòa sau lũy tre, bên những hàng thốt nốt hoa trắng như hoa cau, cao thẳng, ngả nghiêng theo gió nổi bật trên nền trời.

Lính Dù không phải lợi bộ nên thích thú cười đùa trên chiến xa, đang tiến quân như chẻ tre, càn quét qua các mục tiêu. Sau khi lục soát quanh căn cứ hỏa lực Hồng Hà ngay ngã ba Liên

Tỉnh Lộ 75 và Quốc Lộ 7, thì lực lượng xung kích Dù và Thiết Kỵ chia làm hai cánh.

“Mê Linh” Lê Văn Mễ, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 11 ND và Đại Đội 114 của Trung Úy Phan Cảnh Cho, phối hợp với Thiết Vận Xa M113 giải tỏa, thanh toán áp lực địch đang ngày đêm pháo kích, bao vây tấn công căn cứ hỏa lực Hồng Hà. Sẵn sàng tiếp ứng cho mũi xung kích của Trung Tá Bảo và Thiếu Tá Lộc đánh thẳng vào mặt khu Damber.

Xếp Mũ Đen có vẻ thắc mắc, ngạc nhiên khi thấy chúng tôi lúc nào cũng “Anh Năm, Anh Năm” xung hô với xếp Mũ Đỏ, mà không gọi bằng cấp bậc.

- Mấy chú em trong đơn vị ít khi kêu tôi là Trung Tá, lúc nào cũng xưng hô là Anh Năm, Anh Năm! Nghe mãi thành quen, thân mật, gần gũi như anh em trong nhà.

Nguyễn Đức Dũng, Hoàng Ngọc Hùng, Phạm Đức Hùng, ba đại úy đại đội trưởng lừng danh Mũ Đỏ, dày dạn chiến trường, cùng xuất thân Khóa 22 Võ Bị, đang phối hợp với 2 chi đoàn trưởng Mũ Đen lừng danh trận mạc là “Bắc Đẩu” và “Phi Điều” ào ào tiến quân trực chỉ Damber.

Địa thế vùng hành quân bắt đầu thay đổi khi một số chiến xa M41 băng qua cây cầu lớn trên Liên Tỉnh Lộ 75 vừa được Công Binh sửa chữa. Ngay dưới cầu là một con suối khô, chạy từ Đông sang Tây ngang qua thung lũng Damber. Địa thế trở ngại cho chiến xa khi phải băng qua khu vực thấp và lún dưới lòng suối cạn, nhưng với thiết vận xa M113 thì không có gì trở ngại.

Với cái nhìn sắc bén, tinh nhạy của nhiều năm xông pha trận mạc, đàn anh Mũ Đỏ, Mũ Đen nhận ra ngay đây là tử điểm quyết định chiến trường, nên quyết định lựa một trung đội Nhảy Dù gồm toàn những tay súng gan dạ, kinh nghiệm cùng mình, và sĩ quan liên lạc Pháo Binh nằm lại để nghe ngóng tin tức địch quân.

- Địch sẽ phục kích tại đây khi chiến đoàn kéo quân trở ra!

Minh sẽ dùng Không quân, trận địa pháo và hỏa lực hùng hậu của Thiết Giáp nghiền nát chúng tại đây!

Anh Năm gật gù cười, khoái trá nói với chúng tôi, giống như khi anh nheo mắt mó trúng con nhát vạ, ngựa bài ù toàn hàng trong canh mật chược trên đồi Mũ Đỏ, hay những lần đóng quân trong vườn Tao Đàn đầy cây cao bóng mát, nườm nượp “khách giang hồ” lui tới ghé thăm.

Sau cả ngày tiến quân, tiêu diệt vài toán trinh sát nhỏ của địch, chiến đoàn đóng quân quanh ngôi chùa cổ.

“Tubip” Liệu, anh Năm và tôi, ngồi trên M113, nhìn nằng chiêu trải những giải mây ngũ sắc giăng ngang lũy tre, vắt ngang mái chùa cong, nhuộm hồng khu nhà sàn trong xóm. Xa xa, trên bờ đê, lũ trẻ mục đồng vắt vẻo trên lưng trâu bên mấy nhà sư áo vàng nổi bật trên cánh đồng nhuộm ánh tà dương đang lững thững về làng, trông thật thanh bình, êm ả. Nếu không có chiến xa gầm thét, không có xích sắt quần nát ruộng nương, không có vỏ đạn đồng rải sáng bờ đê, xác người cong queo trên ruộng vườn kinh lạch, thì những người dân quê hiền lành kia nào ai biết đến chiến tranh!

Qua khỏi Miếu Ông Sành là hàng chục xác chiến xa cháy đen nằm rải rác trên cánh đồng. (*Thiếu Tá Phan Văn Sanh K17 Đà Lạt, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 30 BĐQ tử thương khi đụng địch gần ngay miếu. Anh em Mũ Nâu tiếc thương đặt tên Anh cho ngôi miếu cổ.*) Mũ sắt, giày trận, nón cối, dép râu vương vãi trên chiến địa. Thiếu Tá Lộc cho biết hồi đầu năm, hai trung đoàn chủ lực của địch đã phục kích chiến xa và lực lượng hành quân ngay tại đây, gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên.

Lại thêm một ngày bình yên trôi qua, tình hình yên tĩnh một cách đáng ngại. Chưa có chỉ dấu nào là hai trung đoàn của Công Trường 7 có mặt trong vùng hành quân, theo như không ảnh và tin tức tình báo cấp cao của quân đoàn ghi nhận.

- Anh Năm, địch cố tình tránh né không muốn đụng?

- Thì chúng cố tình dụ mình vào thật sâu rồi mới dốc toàn bộ lực lượng phục kích khi mình kéo quân ra. Hình như địch đã biết trước kế hoạch hành quân. Liên lạc toán trinh sát coi có nghe ngóng động tĩnh gì không? Nhớ ghi kỹ tọa độ, sẵn sàng Pháo Binh yểm trợ cho tụi nhỏ.



Thiết Đoàn 20 Chiến Xa trên một cao địa tại Nam Đông Hà tháng 4/1972.

Đêm ngọt ngào yên tĩnh trong tiếng kinh, tiếng mõ vắng vắng từ ngôi chùa gần khu đóng quân.

- “Khều”! Năm ngoái, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đứng ở khu nào vậy?

- Tiểu Đoàn 7 ND cùng Thiết Đoàn 5 của Trung Tá Thoàn là mũi xung kích cho Chiến Đoàn 333 đánh qua Soài Riêng, vào Damber đụng lớn ngay trong khu này và thắng một trận lớn ở Phum Longieng.

Có đêm mới hai ba giờ sáng, Đại Tướng Đỗ Cao Trí đã đáp trực thăng ngay trận địa, bất ngờ ra lệnh cho Dù và Thiết Kỵ ào ào đánh vào Damber tạo nhiều chiến thắng lớn.

Sau khi góp ý, bàn thảo thêm kinh nghiệm, mọi người im lặng tìm giấc ngủ với những suy nghĩ vẩn vơ.

Tiếng gầm thét của chiến xa, phá tan buổi sáng mờ sương khi ánh dương chưa lên khỏi hàng cây thốt nốt bên lũy tre làng. Tới gần trưa thì lực lượng hành quân đã càn quét hết các mục tiêu chỉ định tại Damber mà không gặp sức kháng cự nào đáng kể của địch!

Dù và Thiết Kỵ dừng quân quanh ngôi chùa cổ. Vừa bước chân vào sân chùa thì đã thấy sư cụ chủ trì cùng đám dân quê cả trăm người gồm ông già bà cả, đàn bà con nít khóc như ri, đang run rẩy sợ sệt quỳ lạy như té sao.

Chúng tôi ngỡ ngàng vội đỡ tay hòa thượng đứng lên và chấp tay xá lại. Trên khuôn mặt gầy gò, đen sạm già nua, đôi mắt sâu ẩn dưới cặp chân mày bạc trắng nhuốm lên nét chịu đựng đau buồn.

Mặc dù mấy anh lính Miên trong đơn vị đã giải thích cho nhà sư và dân chúng biết mục tiêu của cuộc hành quân là tìm diệt Việt Cộng nhưng họ vẫn vừa lạy vừa khóc!

Hình ảnh ngôi đình, đứa bé đội chiếc mũ nồi đen, nắm chặt tay mẹ bên đám dân làng run rẩy, sợ sệt quỳ lạy đám lính Tây Lê Dương ở nhà quê miền Bắc mấy chục năm trước hồi tôi còn bé chợt thoáng hiện về!

Lịch sử đang vô tình tái diễn. Ngày xưa tôi là một đứa bé ngỡ ngác run rẩy, vái lạy đám lính Lê Dương. Ngày nay tôi đang là một người lính Nhảy Dù đứng nhìn bày trẻ đói gầy, đen đúa xá lạy chúng tôi trên một quê hương xa lạ!

Tuổi thơ Việt Nam trong thời loạn lạc, sợ xe tăng thiết giáp, vết giày đinh trên bờ đê, khóc thất thanh khi thấy lửa cuồn cuộn bao đốt cháy xóm làng. Ngày nay, những đứa bé, những người dân Miên khổ nạn kia cũng đang run sợ khi bom đạn đốt hừng hực đốt cháy quê hương!

(Tiếp theo)

THUỞ CÒN ĐI HỌC.

CÔ TÔ, K22

Thị Xã Hội An, tỉnh lỵ của Quảng Nam, như một cô gái đẹp nhưng nghèo, không biết đua đòi. Cô gái có một tấm lòng nhân hậu dịu dàng, cho nên những người sinh ra ở đây hay đến ở đây một thời gian rồi đi xa, bao giờ cũng để lại lòng mình một chút gì vương vấn:

*Ai xa phố Hội, chùa Cầu,
Để thương, để nhớ, để sầu cho ai.
Để sầu cho khách vắng lai,
Để thương, để nhớ cho ai chịu sầu.*

Tôi là người chịu sầu nên đi xa cái thành phố khá lâu trong lòng, trong tim vẫn còn đầy những kỷ niệm, những hình bóng.

Năm 1956, khi trúng kỳ thi tuyển (concours), tôi bắt đầu vào học lớp Đệ Thất của ngôi trường mới được xây dựng khang trang này có cái tên của nhà cách mạng xứ Quảng là Tiên Sinh Trần Quý Cáp. Trường được xây dựng trên một khu đất khá rộng dành cho các lớp Đệ Thất, Lục, Ngũ, Tứ, chưa có lớp Đệ Tam. Người ta gọi đó là Đệ Nhất Cấp. Thầy Tăng Dục vừa dạy Công Dân Giáo Dục, vừa làm Hiệu Trưởng. Thầy Hoàng Trung dạy Toán, thầy Tống Khuyển dạy Pháp Văn, thầy Phan Khôi dạy Anh Văn, cô Lê Thị Luyện dạy Vạn Vật, và cô Lê Thị Từ Nguyên dạy Sử + Địa.

Chúng tôi từ các quận Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Điện Bàn,... trong tỉnh về đây. Nghề nấu cơm thúng rất thịnh hành vì học trò đa số ở quê xuống đây trọ học. Họ chỉ cần ăn no chứ không cần ăn ngon. Có khi, nhiều người thuê chung một căn nhà, đem gạo từ trên quê, thay nhau nấu ăn. Họ xuống chỉ cần mua thức ăn mà thôi.

Dân Đại Lộc của tôi chia làm hai cánh: Cánh học Trường Phan Chu Trinh, Đà Nẵng có Lê Thị Hòa, Nguyễn Thị Loan, Đỗ Xuân Cúc,... còn cánh Trường Trần Quý Cáp thì đông hơn như Đặng Thị Thạch, Lương Thị Kim Thoa,... Chúng chia nhau trọ ở nhiều nơi, từ Cửa Đại, Trường Lệ, Cây Da Kèn...

Có hai nơi làm tôi thích nhất là nhà bà Đại Úy Em trên đường Phan Bội Châu và Chùa Âm Hồn. Đại Úy Em trước đây là Tổng Đoàn Trưởng Bảo An Đoàn (tương đương với tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Địa Phương Quân bây giờ.) Theo những người lối xóm cho biết, ông Em là người có tánh tình vui vẻ và đánh giặc rất li; nhưng tiểu đoàn của ông bị phục kích ở vùng núi đồi Thượng Đức và ông đã tử trận trước khi Hiệp Định Paris 1954 được ký kết và để lại vợ và hai người con trai khoảng bảy và chín tuổi.

Chị Em năm nay khoảng 40 tuổi, nước da ngăm ngăm mặn mà; nét đẹp của người đàn bà quê khỏe mạnh, ăn nói có duyên. Đại Úy Em đã để lại một căn nhà đúc hai tầng lầu và một sân thượng khá rộng rãi và khang trang, ở ngay góc đường Lê Đình Dương và Phan Bội Châu. Trước đây chị gởi con cho ông bà nội và đi buôn chuyên Sài Gòn - Hội An, nhưng thấy vất vả và nhất là các tài xế xe hàng hay thích rờ mó và nhiều khi đòi hỏi quá đáng nên chị nghỉ ở nhà nấu cơm thúng cho những học sinh ở trọ.

Ở đây tuy giá hơi cao nhưng chỗ ở rộng rãi và chị nấu ăn rất ngon. Có hôm chị đón mua cá tươi từ Cửa Đại gánh lên đem kho có nhiều nước rồi mua bún tươi về ăn quên cả ngừng đũa; mà bún ở nhà ông Hải ba của thằng Hà lớp tôi khá nổi tiếng.

Bún nóng hồi, tôi mua chừng ba, bốn ký đem về rồi kêu Thoa, Huệ, Thạch, Lâm,... ăn với nước mắm nguyên chất không pha, dầm ớt tươi tưới thêm tí mỡ, ăn mà nhớ đời.

Hồi đó, dân Đại Lộc có sáu người ở trọ nhà chị Em: Lê Đình Thạch + Lê Đình Thanh học trên tôi một lớp ở nhà dưới. Trần Ngọc Lâm và tôi ở trên lầu. Hà Thị Kim và Trương Thị Huệ ở nhà sau với ông bà Khá là ba mẹ của Đại Úy Em. Ông bà năm nay trên 70 tuổi mà vẫn còn khỏe mạnh lắm. Huệ thì mới 14 chưa trở mã, còn Kim thì 17 đã bước vào tuổi dậy thì, nước da trắng bóng, đôi môi mọng đỏ.

Kim thường rủ tôi ra nhà sau để học cho yên tĩnh nhưng cốt yếu là nếu bí toán hay không hiểu vài chữ vocabulaire thì hỏi cho tiện. Kim thường rủ tôi trèo ra giữa sông rồi xuôi về Cửa Đại để học bài. Nói là để học nhưng đầu óc có vô chữ nào đâu. Tuy không phải cặp tình nhân nhưng tôi biết Kim muốn tìm nhiều dịp để gần gũi tôi. Mà hồi đó tâm hồn tôi cũng đang lang thang ở một nơi nào khác. Cho nên dầu biết tình ý của Kim nhưng tôi không dám nhận “Tình mới lớn - tình đơn phương”. Có một điều mà tôi biết rất rõ là Lâm đã rơi vào lưới tình của Kim nhưng không dám nói ra, chỉ biết than thở qua những vần thơ mà tôi vẫn thường nghe Lâm ngâm lên nè nhẹ:

*..Có phải em là bến nước không?
Cho hồn tôi sóng kiếp bờ sông,
Vì đâu nước chảy về xuôi mãi,
Bãi vắng hoàng hôn cuốn bụi hồng.
Em có bao giờ nhớ đến tôi,
Một bờ sông lạnh nẻo xa xôi,
Cuồng si thả mộng theo dòng chảy,
Những tưởng tim em ước hẹn rồi.*

Hình như tám câu thơ trên của Huy Cận thì phải, nhưng lời ngâm của Lâm có một cái gì chua xót nghẹn ngào. Tình yêu như một cuộc đuổi bắt, mà người ta thường đuổi theo một người, mà người kia cũng đang chạy theo một người khác

cũng đang chạy. Nếu có một người dừng lại và sẵn sàng chờ đợi thì hay quá.

Lâm đuổi theo Kim, Kim đuổi theo tôi và tôi cũng đang đuổi theo một cô gái khác. Người con gái đó ở cùng quê. Hai nhà ở cách nhau một khoảng cách thật ngắn, nếu không muốn nói là láng giềng. Mỗi sáng Chúa Nhật, cô ấy mặc áo dài xanh nhạt đi xem lễ ở một nhà thờ Thiên Chúa Giáo bên kia cây cầu Đức. Mỗi lần cô ấy đi ngang, khuôn mặt trong sáng, ánh mắt nhìn tôi mỉm cười tinh nghịch, đôi môi mọng đỏ hơi trề xuống mời gọi. Tất cả như một thói nam châm cuốn hút tâm hồn tôi.

Nhưng tôi biết, cũng như Kim như Lâm, đó cũng chỉ là mối tình học trò, tình đơn phương. Mặc dầu có một đôi lần chúng tôi ngồi chung xe, đi với nhau một khoảng đường khá dài từ Ái Nghĩa ra Đà Nẵng. Chúng tôi ngồi sát bên nhau, nhưng da thịt lúc bấy giờ thánh thiện quá, chẳng mời gọi một nhục cảm nào. Con đường có nhiều đoạn đản xóc, chiếc xe đôi lúc nghiêng ngả. Có những đoạn đường nhựa êm ru, cũng như tâm trạng của tôi lúc ấy. Chỉ có cô ấy nói, còn tôi thì ngồi nghe. Những sợi tóc dài của cô ấy theo cánh gió vương vãi, đùa cợt trên khuôn mặt tôi. Cô ấy cứ để mặc cho sợi tóc chờn vờn tinh nghịch, tạo ra trong tôi những cảm xúc tuyệt vời trên từng da thịt.

Ánh mắt cô ấy sao mà đẹp quá; nó êm đềm như dòng sông Thu Bồn chứ không cuồng loạn như sóng biển Cửa Đại trong những ngày bão lớn. Hai đứa nhìn nhau mà cười lặng lẽ. Nhiều khi tôi muốn vùng lên mà làm một cậu thanh niên bạo dạn, khôn lanh và từng trải. Tôi sẽ cầm lấy tay cô ấy mà nói những điều mà mình muốn nói; ánh mắt của Loan cũng như khuyến khích mời gọi:

Anh sẽ cầm lấy đôi bàn tay.

Tóc em anh sẽ gọi là mây.

Ngày sau hai đứa mình xa cách,

Anh vẫn được nhìn mây trắng bay.

Mây vẫn bay trên bầu trời rất cao và tôi chỉ biết nói với chính mình bằng những lời thơ tự trái tim rồi chép lại trên giấy pellure màu tím và cũng chẳng bao giờ gửi cho Loan:

*Vì tôi e ấp nên tôi đã
Làm lỡ cuộc tình duyên cũ mất rồi.*

Những tờ giấy mỏng học trò đó cũng chỉ nằm trong một góc nào đó của kỷ niệm. Dĩ nhiên tôi đã đánh mất Loan những ngày sau đó. Loan đã thi hỏng Tú Tài 2 và bỏ đi lấy chồng và tôi vẫn còn nhớ thương người con gái đó một thời gian rồi mới ngôi ngoai. Kim cũng thế; Kim lấy chồng khi tuổi chưa tới 20. Chỉ tội nghiệp cho Lâm phải bỏ trường, bỏ bạn khi kỳ thi Trung Học còn một tháng nữa thì mở ra. Kim và Lâm cùng quê ở Hà Tân, hai nhà cách nhau không quá 300m. Kim kể cho tôi nghe Lâm không thể sống giữa những người bình thường vì Lâm bị một căn bệnh nan y không có thuốc chữa. Đó là bệnh cùi. Mẹ của Lâm đã khóc rất nhiều và đã nói cho Kim biết. Ba của Lâm cùng vài người họ hàng đã đi tìm Lâm cùng khắp, kể cả làng Cùi ở dưới chân đèo Hải Vân và cả làng cùi ở Qui Hòa, Qui Nhơn. Nhưng Lâm vẫn biệt vô âm tín.

Bệnh cùi không lây và cũng không phải là bệnh di truyền nhưng người nào đã dính vào thì cuộc đời coi như bỏ đi. Hèn gì nhiều lần tôi nghe Lâm nói rất yêu và thích đọc thơ Hàn Mạc Tử, những vần thơ đầy máu lệ của một người tài hoa nhưng mệnh bạc Nguyễn Trọng Trí:

*Trời hỡi bao giờ tôi chết đi,
Bao giờ tôi hết được yêu vì,
Bao giờ mặt nguyệt tan thành máu
Và khối lòng tôi cứng tựa si.*

Nhiều khi đọc thư mà mắt Lâm rung rung, Lâm đã khóc cho một mối tình tuyệt vọng khi không tìm thấy một Mai Đình nữ sĩ. Dĩ nhiên Kim không hề biết căn bệnh của Lâm. Còn Lâm thì biết rất rõ triệu chứng của căn bệnh và Lâm cũng biết rất rõ nỗi bất hạnh của mình. Lâm đã quá tuyệt vọng và đau

khô khi Kim không đáp ứng mối tình của mình. Lâm đã yêu một người chẳng yêu mình:

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu?

Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu.

Sao bông phượng nở trong mùa huyết,

Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu.

(Hàn Mạc Tử)

Trần Ngọc Lâm đã lạc mất giữa trời sâu và gia đình của Lâm đã bỏ ra một thời gian dài để tìm kiếm nhưng vô vọng.

Đầu năm Đệ Tam, Trương Thành Khôi rủ tôi về ở trọ ở Chùa Âm Hồn, lý do là Khôi muốn gần gũi với Hương. Lúc đó Hương đang ở chung với hai người bạn gái là Cúc và Tâm.

- Một người con trai. Khôi nói Mà ở chung với ba người con gái thì bất tiện quá, cho nên tao rủ mày về ở chung.

Họ cũng là dân Đại Lộc, nên chúng tôi vẫn thường đạp xe về quê những chiều thứ Bảy hay những ngày lễ Tết. Nhưng cái lý do để tôi đồng ý mạnh mẽ nhất là cái tiệm cho thuê sách của ông già Tàu ở đây. Tôi rất mê những cuốn sách của ông với nhiều thể loại. Từ năm Đệ Lục tôi đã khám phá ra chỗ này rồi, cho nên đầu ở trọ tại những nơi xa như Trường Lệ hay Cửa Đại tôi cũng đạp xe về đây để thuê sách đọc. Hơn nữa năm nay là Đệ Tam không có thi cử gì nên tôi có thể dành nhiều thì giờ để đọc sách và có những sách mới ông già Tàu đặt mua ở Đà Nẵng về. Tôi đã đồng ý với Khôi dọn về đây. Gia tài học trò thì đâu có gì nhiều, ngoài cái va li đựng quần áo và một cái thùng giấy đựng sách vở. Tất cả chất lên cái yên xe là xong.

Chúng tôi trọ nhà bà Xâu. Nói là nhà cũng hơi quá đáng, chỉ là mái hiên bên phải của ngôi nhà, phía trước không có cửa ngõ gì hết, chỉ có mái bằng là dữa để tránh mưa tạt vào.

Chùa Âm Hồn có chiều ngang hơn 40m. Bên trong là những bài vị được viết bằng chữ Tàu đặt trên những bàn thờ. Trên chùa có một khoảng đất rộng, có một cái bàn và một tấm bảng đen gắn trên tường. Tôi thích nơi này và tạo cho mình một

không gian riêng ở đó. Tôi ra Đà Nẵng xin anh Lang một chiếc ghé bỏ nhà binh có bốn cọc để treo mùng. Khu này không có điện chỉ thấp đèn dầu. Ban đêm những con dơi từ mọi ngõ ngách bay tủa ra tìm mồi. Chúng bay qua lại vù vù, nhiều khi đụng cả vào người; cũng nhờ vậy mà không có muỗi.

Căn nhà kế bên là của Di Ba Huế, một căn nhà lợp tôn, tường xây gạch, quét vôi màu xanh dương. Trước đây di làm me tây, tôi nghe bà Xâu nói như vậy. Chỉ thấy lâu lâu di vắng nhà chừng một tháng; nhà cửa giao lại cho cô cháu gái tên Thái Thị Phước. Cô này cao ráo trắng trẻo, từ Tiên Phước xuống trọ học. Phước năm đó chừng 16 tuổi, học lớp Đệ Lục; tánh tình vui vẻ nhưng nhiều khi ngô nghê như trẻ con, có lẽ ảnh hưởng học chung với những người trẻ. Tôi nhớ khoảng giữa niên học, Phước từ trên quê xuống khóc bù lu bù loa. Hỏi ra mới biết thiên tai đã ập xuống ngôi làng của Phước. Làng ở dưới chân ngọn núi Cà Tang, mưa liên tiếp năm ngày, núi Cà Tang bị bẻ một mảng lớn gây nạn đất chùi và nước lũ tràn xuống bất ngờ cuốn trôi và vùi lấp gần một nửa những căn nhà trong làng, trong đó có căn nhà của Phước. Tệ hại hơn nữa là ba mẹ Phước từ ngoài đồng dẫn trâu về cũng bị nước cuốn trôi biệt tăm. Năm đó toàn trường mở cuộc lạc quyên và ủy lạo. Riêng Phước được cô Thuyền dạy Sử Địa nhận đỡ đầu và đem về nuôi vì cô không có chồng con. Sau này theo mấy người bạn kể lại, Phước đậu Trung Học và được cô Thuyền cho thi vào Sư Phạm cấp tốc hai năm.

Hồi đó chỉ có một tiệm cho thuê sách của ông già Tàu. Sách chương chưa có nhiều, chỉ có những bộ sách về Tự Lực Văn Đoàn và những nhà văn tiền tuyến như Vũ Trọng Phụng, Lan Khai, Song An Hoàng Ngọc Phách, Hồ Biểu Chánh, Dương Hà... Tôi là khách hàng thường trực của ông.

Bên trái của chùa cũng có ba căn nhà. Kế nhà bà Xâu là nhà chị Hoan. Hồi mới tới ở, tôi thường đi ngang nhà đôi lúc có ghé mắt vào xem, tôi nghe hình như có tiếng roi quất vào da thịt, có tiếng khóc, có tiếng rên rỉ, có tiếng khóc của chị Hoan.

Lúc đó bà Xâu đi ngang nắm lấy tay tôi và bảo về nhà đi. Tôi bỗng động lòng trắc ẩn. Một người đàn bà bị đánh bằng roi mà chẳng ai thèm can thiệp thật là tội nghiệp. Nhưng từ đầu hẻm đi vào nhìn thấy tôi và chị nở nụ cười có vẻ thỏa nguyện lắm. Tôi thấy ngỡ ngàng hết sức, chị vừa bị đánh bằng roi kia mà chị chẳng tỏ vẻ gì tức giận hay đau đớn? Ít nhất cũng có những giọt nước mắt hờn tủi chứ. Đàn bà bao giờ cũng thù ghét những người bạc đãi hay đánh đập mình. Nhưng ở đây thì lại khác và tôi không hiểu gì hết cho đến khi tôi đọc vài bộ truyện Z28 với điệp viên Tống Văn Bình, tôi mới hiểu ra. Không phải tại những nước Tây Phương mà tại cái thị xã nhỏ bé, căn bệnh tình dục đó cũng có điều kiện phát triển: **Machosism**. Thôi mình hãy quên câu chuyện của chị Hoan đi và như thế cũng đủ rồi.

Căn nhà ngoài cùng đối diện với ông bà già Tàu là nhà của chú thím Dừng, một căn nhà khang trang, có sân rộng phía trước và có giàn thiên lý mát rượi. Dung là con gái lớn năm nay 16 tuổi học lớp Dự Ngũ trường Trần Quý Cáp. Dung học cũng khá, hay lên chơi với ba cô gái ở trọ. Có làn da trắng mịn và dáng đi thướt tha như chị Dừng nhưng cặp mắt thì một mí giống cha. Hai mẹ con đều thích ăn mặc đẹp; ngoài những chiếc áo dài trắng mặc đi học, Dung cũng có những bộ đồ tây và những chiếc áo đầm. Nhưng Hội An đâu có những ngày lễ hội vui chơi để cho Dung diện đẹp. Bao nhiêu công việc trong nhà đều có chị Hường làm hết. Tôi không biết gia đình đã làm gì mà có đời sống khá giả như thế cho đến một hôm Dung lên chỗ tôi ở và nói:

- Mẹ em nhờ anh làm sổ sách chi thu hằng ngày. Em không thích làm công việc đó đâu, nhưc đầu quá hà!

Cộng trừ nhân chia thì đâu có gì nhưc đầu bằng những ỉn số bạc ba hay quỹ tích. Với lại tôi cũng muốn trả ơn cho chị Dừng vì chị thường cho đám học trò của tôi những phong bánh in và những trái cây tươi. Đôi lúc Dung cũng nhờ tôi giảng những bài toán khó hoặc những công thức hình học. Tôi

thường không thích dạy toán cho những cô gái vì họ chậm hiểu đến độ bực mình. Nhưng Dung thì nhanh nhẹn và thông minh hơn nên tôi cũng thích; mặc dầu nhiều khi Dung cũng có những câu hỏi khó và tôi cũng tịt ngòi luôn. Năm đó ba cô gái thi Trung Học tại Hội An, còn tôi và Khôi thi Tú Tài I tại Đà Nẵng. Cúc đậu kỳ đầu còn Hương và Tâm thì thi lại kỳ nhì.

Năm học mới có vài thay đổi, đám cưới của Khôi và Hương tại quê sau khi Hương đậu kỳ nhì. Khôi ghi danh vào Học Viện Cảnh Sát tại Thủ Đức, Cúc thì thi vào Sư Phạm cấp tốc tại Huế. Tâm rớt kỳ nhì và đã dọn đi chỗ khác. Khu nhà trọ chỉ còn một mình tôi. Bà Xâu bảo tôi cứ ở vài bữa sẽ có người tới đùng lo.

Cái giang sơn của tôi không có gì thay đổi. Những ngôi nhà trong khu Âm Hồn cũng không có gì thay đổi. Những buổi chiều trong khi chờ chị Xoan dọn cơm tôi thường đứng ngắm vườn hoa và những cây kiểng của ông Thịnh. Ông rất đặc ý khi thấy có người đứng ngắm vườn hoa của ông nên ông thường chỉ vẽ cho tôi cách trồng và săn sóc một vài loại hoa. Dì Ba Huế bây giờ ở một mình, lâu lâu dì cũng vắng nhà chừng một tháng. Anh chị Hoan vẫn tiếp tục những tiếng roi và những tiếng khóc tí ti và tiếng rên rỉ những thú đau thương của họ.

Ông già Tào mới mua thêm những bộ sách về lịch sử chiến tranh, nhưng bây giờ tôi không có nhiều thì giờ để đọc. Hai đứa em trai của Dung cũng thi đậu vào Trường Trần Quý Cáp. Buổi sáng ba chị em cùng đạp xe đi học. Năm nay Dung thi Trung học nên thường lên trên chùa để học chung với tôi. Chị Dừng cũng nhờ tôi kèm cho hai đứa con trai. Tôi cũng miễn cưỡng nhận lời nhưng năm nay thi Toàn Phần nên bài vở nhiều quá. Những chiều thứ Bảy tôi cũng ít đạp xe về quê, những ngày Tết tôi về quê độ một tuần rồi xuống học.

(Còn tiếp)